

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST

Ngày: 23-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nga

2/ Ông Võ Hoàng Thu

Thư ký phiên toà:

- Tại điểm cầu trung tâm: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Mai Hoàn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2022/TLST/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Văn H; giới tính: Nam; sinh năm 1995, tại tỉnh Hậu Giang; nơi ĐKKTTT: Khu vực 4, phường A, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: 51 đường 2A, ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ tên cha: Phùng Văn P, sinh năm 1963; họ tên mẹ: Lê Thị M, sinh năm 1964; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Nguyễn Kiều T, sinh năm 1993, có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/3/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Ông Huỳnh Văn N1, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: G16/15 Ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Văn Nhí E, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: G16/19 Ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Lâm Hoàng Đ, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: G16/15 D2 Ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Thạch T, sinh năm: 2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Thị Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Q có quan hệ quen biết do thuê nhà trọ gần nhau, cả hai có mâu thuẫn trong việc nhận hàng gia công.

Khoảng 17 giờ ngày 28/02/2021, trong lúc Phùng Văn H và Huỳnh Văn N1 (chồng bà Q), Thạch T, Mai Hoàng T, Nguyễn Trọng N2, Lê Hữu A đang cùng ngồi uống rượu bia tại trước phòng trọ của H ở địa chỉ 51 đường 2A, ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thì N1 nhận được điện thoại của bà Q về việc bà Q có mâu thuẫn với vợ chồng bà Đ và ông Lâm Hoàng Đ. Lúc này, N1 nói lại cho H nghe và nhờ H giải hòa giúp. Nghe vậy, H đồng ý rồi đi vào phòng trọ, lên gác lấy 01 khẩu súng (có sẵn 05 viên đạn) cất giấu vào lưng quần, phủ áo xuống che lại đi xuống và kêu T cùng đi công việc, T đồng ý. N1 điều khiển xe mô tô chạy trước, H điều khiển xe mô tô biển số 59K2-277.51 chở T chạy sau. Một lúc sau, nhóm T1, N2, Ái biết nhóm H, T đi giải hòa cho N1 nên cũng lấy xe chạy theo.

Khi nhóm của N1, H, T đến hẻm G16 ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (hẻm nhà ông Đ), thì H, N1 gặp Lê Văn Nhí E và hỏi tìm ông Đ. Nhí Em nói biết và đi vào hẻm tìm ông Đ, H đi theo sau, riêng N1 và T đứng đợi một lúc thì nhóm của T1, N2, Ái vừa đến và cùng đứng tại đây. Nhí Em, H đi đến trước địa chỉ số G16/16C (cách nhóm N1 gần 20 mét) thì gặp ông Đ đi ra và nói chuyện qua lại với H một lúc thì hai bên cự cãi. H và bên Nhí Em, Đông giằng co, xô đẩy qua lại thì Bùi Văn N3 (cùng dãy trọ) chạy ra can ngăn và cầm cặp cựa gà bằng sắt hù dọa H cho H sợ. Lúc này, thấy đông người ra xem nên H rút súng trong người ra, hướng thẳng lên trời bắn 01 phát (H bắn lần 01 không nổ nên dùng ngón cái tay phải kéo búa súng bắn lần 02 mới nổ) rồi giấu súng vào lưng quần trước bụng. Nghe tiếng súng nổ, Đông, Nhí Em, N3 hoảng sợ bỏ chạy. Lúc này, T1, N2, Ái điều khiển xe mô tô quay về nhà trọ của H; N1 điều khiển xe chạy về phòng trọ của mình (gần đó) một lúc thì H điều khiển xe chở T chạy ngang gặp N1, N1 bỏ xe của mình tại phòng trọ rồi cùng lên xe của H (chở

ba) quay về trước phòng trọ của H, cả nhóm tiếp tục ngồi uống rượu bia đến khuya cùng ngày thì nghỉ.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Đ đến Công an xã Lê Minh Xuân trình báo. Công an xã Lê Minh Xuân đến hiện trường tiến hành rà soát nhưng không thu giữ được vỏ đạn, đồng thời mời những người có liên quan về trụ sở Công an xã Lê Minh Xuân làm việc. Tại đây, Phùng Văn H đã giao nộp 01 khẩu súng (bên trong súng có lắp sẵn 04 viên đạn chưa sử dụng) mà H khai nhận là đã sử dụng trong vụ việc nói trên và 01 cây roi điện. Vụ việc được Công an xã Lê Minh Xuân lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Tại công văn số 179/BC-LMX ngày 08/03/2021, Ủy ban nhân dân xã và Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh xác định vụ việc Phùng Văn H nổ súng đã làm mất an ninh trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến tinh thần của những người dân xung quanh.

Tại bản kết luận giám định số 2204/KLGD-TT ngày 13/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh, kết luận: Dụng cụ phóng điện gửi giám định là dùi cui điện, không xác định được nguồn gốc xuất xứ. Căn cứ điểm e, Khoản 11, Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 và căn cứ danh mục công cụ hỗ trợ ban hành theo Thông tư số 21/2019/TT-BCA ngày 18/7/2019 của Bộ trưởng Bộ công an thì dùi cui điện gửi giám định là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

Tại bản kết luận giám định số 2205/KLGD-TT ngày 26/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh, kết luận:

Khẩu súng ngắn ổ quay có số súng 18E74120 gửi giám định là súng ngắn ổ quay tự chế một nòng, đường kính nòng 6mm, không xác định nơi sản xuất. Súng còn đầy đủ các bộ phận, hoạt động bình thường; súng sử dụng được loại đạn thể thao quốc phòng cỡ 5,6mmx15,6mm. Căn cứ kết quả bắn thực nghiệm và quy định tại Khoản 6, Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 thì khẩu súng ngắn ổ quay gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao.

Hai viên đạn có cùng ký hiệu “T” và hai viên đạn có cùng ký hiệu “C” gửi đến giám định là loại đạn thể thao quốc phòng cỡ 5,6mmx15,6mm chưa qua sử dụng. Căn cứ quy định tại điểm a, Khoản 5, Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 thì 04 viên đạn gửi giám định nêu trên thuộc nhóm vũ khí thể thao.

Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh không có đủ điều kiện xác định mức độ sát thương đối với súng và đạn gửi giám định.

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm: 01 khẩu súng tự chế; 04 viên đạn; 01 dùi cui điện (roi điện); 01 áo thun màu vàng và 01 USB (chứa clip hình ảnh vụ việc).

Trong số vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ, chờ xử lý; đối với vật chứng là USB được chuyển kèm theo hồ sơ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì bị cáo Phùng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT - VKS ngày 14 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phùng Văn H về tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Văn H tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 70 – 71, 74 - 82); phù hợp với lời khai của những người làm chứng ông Huỳnh Văn N1, Lê Văn Nhí E, Lâm Hoàng Đ, Thạch T (BL: 96 – 120) phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, thu giữ vật chứng... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 28/02/2021, trong lúc bị cáo Phùng Văn H cùng với Huỳnh Văn N1 (chồng bà Q), Thạch T, Mai Hoàng T, N2 Trọng N2, Lê Hữu A đang cùng ngồi nhậu tại trước phòng trọ của bị cáo ở địa chỉ 51 đường 2A, ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh. Lúc này, N1 có nói lại bị cáo nghe việc vợ của N1 có mâu thuẫn với vợ chồng bà Đ và ông Lâm Hoàng Đ và nhờ bị cáo đi giải hòa giúp. Bị cáo đồng ý và mang theo khẩu súng (súng ngắn ổ quay tự chế một nòng, đường kính nòng 6mm, qua giám định là thuộc nhóm vũ khí thể thao cùng 05 viên đạn) đến trước nhà G16/16C ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh. Tại đây, bị cáo cùng với nhóm của Đông có cự cãi qua lại, trong lúc xô đẩy bị cáo đã có hành vi dùng súng bắn lên trời (bắn hai phát, phát thứ nhất không nổ) làm cho mọi người hoảng sợ bỏ chạy.

Căn cứ vào Công văn số 179/BC-LMX ngày 08/03/2021, Ủy ban nhân dân xã và Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh xác định vụ việc bị cáo Phùng Văn H nổ súng đã làm mất an ninh trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến tinh thần của những người dân xung quanh.

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Văn H đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm được quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính của bị cáo là hung hãn, muốn thể hiện, có thái độ coi thường trật tự ở những nơi công cộng nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến tinh thần của người dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo dùng súng ngắn ổ quay tự chế một nòng, đường kính nòng 6mm, và 05 viên đạn qua giám định là thuộc nhóm vũ khí thể thao bắn lên trời gây náo loạn tại khu vực trước nhà G16/16C ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh là thuộc trường hợp dùng vũ khí, hung khí. Đây là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo, khi lượng hình có mức án nghiêm.

[5] Đối với Huỳnh Văn N1, Thạch T, Mai Hoàng T, Nguyễn Trọng N2, Lê Hữu A, quá trình điều tra xác định được: Việc bị cáo H có súng, mang súng theo và sử dụng súng để giải quyết mâu thuẫn thì tất cả N1, T, T1, N2, Ái không biết; N1 chỉ nhờ bị cáo H đến nói chuyện giải hòa mâu thuẫn giữa vợ của N1 và vợ chồng ông Đ. Do đó, hành vi của những người này không phải là đồng phạm

với bị cáo H trong việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với Lâm Hoàng Đ, Lê Văn Nhí E, Bùi Văn N3: Quá trình điều tra xác định: Cả ba có tham gia cự cãi, đánh nhau bằng tay không với bị cáo H nhưng không có ai bị thương tích. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã xử phạt hành chính theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với việc bị cáo H có hành vi cất giữ và sử dụng súng, đạn, dùi cui điện (qua giám định là vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh có Công văn tiếp tục liên hệ cơ quan chuyên môn giám định tầm sát thương đối với khẩu súng và 04 viên đạn, khi nào có kết quả sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau, Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên đề giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại các điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 khẩu súng tự chế; 04 viên đạn; 01 dùi cui điện (roi điện), giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tạm giữ để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 áo thun màu vàng là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng bị cáo từ chối nhận lại, hiện tài sản này không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 USB bên trong chứa dữ liệu hình ảnh camera ghi lại sự việc, tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về dân sự: Không có gì giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm c Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2021.

Về vật chứng:

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tạm giữ, quản lý 01 khẩu súng tự chế; 04 viên đạn; 01 dùi cui điện (roi điện) để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu vàng.

Tiếp tục bảo hồ sơ vụ án 01 USB.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 02/12/2021 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, riêng USB đang lưu hồ sơ vụ án).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

